

**BẢNG 6**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN 7**

(Ban hành kèm Quyết định /QĐ-UB ngày tháng năm 2004  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000đồng/m<sup>2</sup>

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	BỂ VĂN CẨM	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
2	BẾN NGHÉ	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
3	BÙI VĂN BA	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
4	CÁC ĐƯỜNG TRONG CƯ XÁ NGÂN HÀNG			2.800
5	CHUYÊN DỪNG 9	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
6	ĐÀO TRÍ	GÒ Ô MÔI	HOÀNG QUỐC VIỆT	1.400
		HOÀNG QUỐC VIỆT	TRƯỜNG HÀNG GIANG	1.400
7	ĐƯỜNG 17	LÂM VĂN BÈN	TÂN MỸ	2.800
8	ĐƯỜNG CẦU TÂN THUẬN 2	CẦU TÂN THUẬN 2	NGUYỄN VĂN LINH	3.500
9	ĐƯỜNG CHÍNH KHU CƯ XÁ TÂN QUY ĐÔNG (PHƯỜNG TÂN KIẾNG-PHƯỜNG TÂN QUY)			3.500
10	CÁC ĐƯỜNG CÒN LẠI TRONG CƯ XÁ TÂN QUY ĐÔNG			2.800
11	ĐƯỜNG NHÁNH CẦU TÂN THUẬN 2	TRẦN XUÂN SOẠN	ĐƯỜNG CẦU TÂN THUẬN 2	3.500
12	ĐƯỜNG NỘI BỘ TRONG KHU DÂN CƯ CỦA CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂN THUẬN			2.400
13	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ BỘ NỘI VỤ			1.400
14	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU CƯ XÁ NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG			1.800
15	ĐƯỜNG NỘI BỘ TRONG KHU DÂN CƯ CỦA CẢNG BẾN NGHÉ			2.500
16	ĐƯỜNG NỘI BỘ TRONG KHU DÂN CƯ CỦA CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG			2.500
17	ĐƯỜNG NỐI LÊ VĂN LƯƠNG VỚI NGUYỄN HỮU THỌ	NGUYỄN HỮU THỌ	LÊ VĂN LƯƠNG	4.600
18	ĐƯỜNG SỐ 10			3.500
19	ĐƯỜNG TRỰC CHÍNH KHU QUY HOẠCH DÂN CƯ (CỦA CTY VẠN PHÁT HÙNG ĐẦU TƯ)	TRỌN ĐƯỜNG		1.800

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
20	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH KHU QUY HOẠCH DÂN CƯ (CỦA CÔNG TY TTNT ĐẦU TƯ) (PHƯỜNG PHÚ THUẬN)	TRỌN ĐƯỜNG		1.800
21	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU QUY HOẠCH DÂN CƯ (CỦA CÔNG TY TTNT ĐẦU TƯ) (PHƯỜNG PHÚ THUẬN)			1.400
22	ĐƯỜNG NỘI BỘ TRONG KHU DÂN CƯ (CỦA CTY VẠN PHÁT HUNG ĐẦU TƯ) (PHƯỜNG PHÚ THUẬN)			1.400
23	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH KHU QUY HOẠCH TÂN HƯNG (KIỂU ĐÀM NI TỰ)			2.100
24	ĐƯỜNG NHÁNH NỘI BỘ KHU QUY HOẠCH DÂN CƯ TÂN HƯNG (KIỂU ĐÀM NI TỰ)			1.800
25	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH TRONG KHU DÂN CƯ (CỦA CÔNG TY NAM LONG ĐẦU TƯ)			2.100
26	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ (CỦA CÔNG TY NAM LONG ĐẦU TƯ) (PHƯỜNG PHÚ THUẬN)			1.800
27	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH TRONG KHU DÂN CƯ TÂN MỸ			3.500
28	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ TÂN MỸ			2.800
29	ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH TRONG KHU DÂN CƯ TÂN PHONG			2.800
30	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ TÂN PHONG <16M			2.100
31	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ TÂN PHONG >=16M			2.800
32	ĐƯỜNG VÀO KHU DÂN CƯ BỘ NỘI VỤ	NGUYỄN VĂN QUỲ	KHU DÂN CƯ BỘ NỘI VỤ	1.400
33	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU TÁI ĐỊNH CƯ TÂN HƯNG			
	<i>ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH</i>	TRỌN ĐƯỜNG		2.100
	<i>ĐƯỜNG NHÁNH</i>	TRỌN ĐƯỜNG		1.800
34	PHÚ THUẬN (phường Phú Thuận)	TRỌN ĐƯỜNG		2.100
35	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ TÂN THÀNH LẬP (phường Phú Mỹ)			
	<i>ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH</i>	TRỌN ĐƯỜNG		1.500
	<i>ĐƯỜNG NHÁNH</i>	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
36	ĐƯỜNG VÀO CHỢ GÒ Ô MÔI	TRỌN ĐƯỜNG		2.100
37	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ LÊ HOÀI ANH (phường Phú Thuận)	TRỌN ĐƯỜNG		1.800

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
38	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ TÂN TRƯỜNG (phường Phú Thuận)			
	<i>ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH</i>	TRỌN ĐƯỜNG		2.100
	<i>ĐƯỜNG NHÁNH</i>	TRỌN ĐƯỜNG		1.800
39	ĐƯỜNG ĐÀO TRÍ NỐI DÀI (phường Phú Thuận)	TRỌN ĐƯỜNG		1.400
40	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ ĐÀO CHIẾN THẮNG (phường Phú Thuận)			
	<i>ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH</i>	TRỌN ĐƯỜNG		2.100
	<i>ĐƯỜNG NHÁNH</i>	TRỌN ĐƯỜNG		1.800
41	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ PHÚ MỸ (phường Phú Mỹ)			
	<i>ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH</i>	TRỌN ĐƯỜNG		1.200
	<i>ĐƯỜNG NHÁNH</i>	TRỌN ĐƯỜNG		900
42	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ NAM LONG (phường Tân Thuận Đông)			
	<i>ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH</i>	TRỌN ĐƯỜNG		2.250
	<i>ĐƯỜNG NHÁNH</i>	TRỌN ĐƯỜNG		1.800
43	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ VÕ VĂN THƠM (phường Tân Phú)	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
44	KHU DÂN CƯ CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SÔNG MIỀN NAM	TRỌN ĐƯỜNG		2.100
45	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ CỦA CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NAM (phường Tân Phú)			
	<i>ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH</i>	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
	<i>ĐƯỜNG NHÁNH</i>	TRỌN ĐƯỜNG		2.100
46	GÒ Ô MÔI	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
47	HOÀNG QUỐC VIỆT	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
48	HUỶNH TẤN PHÁT	CẦU TÂN THUẬN	NGUYỄN THỊ THẬP	5.300
		NGUYỄN THỊ THẬP	CẦU PHÚ XUÂN	4.200
49	LÂM VĂN BÈN	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
50	LÊ VĂN LƯƠNG	TRẦN XUÂN SOẠN	CẦU RẠCH BÀNG	3.500
		CẦU RẠCH BÀNG	CẦU RẠCH ĐĨA	2.800
51	LƯU TRỌNG LỰ	HUỶNH TẤN PHÁT	KHO 18	2.800
52	LÝ PHỤC MẠN	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
53	MAI VĂN VĨNH	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
54	NGUYỄN HỮU THỌ	CẦU KÊNH TÊ	BỜ SÔNG RẠCH ĐĨA	5.300
55	NGUYỄN THỊ THẬP	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
56	NGUYỄN VĂN LINH	TRỌN ĐƯỜNG		5.300
57	NGUYỄN VĂN QUỲ	TRỌN ĐƯỜNG		3.500

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
58	PHẠM HỮU LÂU	TRỌN ĐƯỜNG		1.800
59	PHAN HUY THỰC	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
60	TÂN MỸ	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
61	TÂN THUẬN TÂY	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
62	TRẦN TRỌNG CUNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
63	TRẦN VĂN KHÁNH	TRỌN ĐƯỜNG		2.400
64	TRẦN XUÂN SOẠN	TRỌN ĐƯỜNG		5.300
<b>CÁC TUYẾN ĐƯỜNG KHU ĐÔ THỊ NAM THÀNH PHỐ</b>				
65	BERTRAND RUSSELL (CR.2102+C22102)	TRỌN ĐƯỜNG		3.400
66	BÙI BĂNG ĐOÀN (BẮC PARK WAY)	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
67	CAO TRIỀU PHÁT (R.2102)	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
68	ĐẶNG ĐẠI ĐỘ (R.2105)	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
69	ĐẶNG ĐỨC THUẬT (H.2103)	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
70	ĐỒ ĐỐC TUYẾT (CN.2106)	TRỌN ĐƯỜNG		3.400
71	ĐƯỜNG 10	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
72	ĐƯỜNG 15	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
73	ĐƯỜNG 16	TRỌN ĐƯỜNG		3.400
74	ĐƯỜNG 17	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
75	ĐƯỜNG 18	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
76	ĐƯỜNG 19	PHỐ TIỂU NAM	TÂN PHÚ	2.500
		ĐƯỜNG C	NGUYỄN LƯƠNG BĂNG	3.000
		NGUYỄN LƯƠNG BĂNG	HÙNG LONG	3.000
		HÙNG LONG	ĐƯỜNG 23	2.500
77	ĐƯỜNG 2	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
78	ĐƯỜNG 20	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
79	ĐƯỜNG 21	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
80	ĐƯỜNG 22	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
81	ĐƯỜNG 23	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
82	ĐƯỜNG 6	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
83	ĐƯỜNG B	TRỌN ĐƯỜNG		3.400
84	ĐƯỜNG C	HOÀNG VĂN THÁI	RẠCH CẢ CẨM	3.400
		RẠCH CẢ CẨM	ĐƯỜNG 23	2.500
85	ĐƯỜNG D	HOÀNG VĂN THÁI	TRẦN VĂN TRÀ	3.400
		SÔNG CẢ CẨM	ĐƯỜNG 16	2.500
86	ĐƯỜNG G	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
87	ĐƯỜNG N	TRẦN VĂN TRÀ	TÔN DẬT TIÊN	3.000
		TÔN DẬT TIÊN	NGUYỄN ĐÔNG CHI	3.400
88	ĐƯỜNG O	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
89	ĐƯỜNG P	NGUYỄN ĐÔNG CHI	TÔN DẬT TIÊN	3.400
		TÔN DẬT TIÊN	TRẦN VĂN TRÀ	3.000
90	ĐƯỜNG U	TRỌN ĐƯỜNG		3.400
91	HÀ HUY TẬP (H.2102)	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
92	HOÀNG VĂN THÁI (CR.2101+C.2101)	TRỌN ĐƯỜNG		3.800
93	HÙNG LONG NAM	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
94	LÊ VĂN THÊM (R.2103)	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
95	LUTHER KING (CR.2106)	TRỌN ĐƯỜNG		3.400

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
96	LÝ LONG TUỜNG (H.2105)	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
97	MORISON (CR.2103+C.2103)	TRỌN ĐƯỜNG		3.400
98	NGUYỄN BÌNH (H.2109)	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
99	NGUYỄN CAO (R.2106)	TRỌN ĐƯỜNG		3.400
100	NGUYỄN ĐỨC CẢNH (NAM PARK WAY)	TRỌN ĐƯỜNG		3.400
101	NGUYỄN KHẮC VIỆN (C.2105)	TRỌN ĐƯỜNG		3.800
102	NGUYỄN LƯƠNG BĂNG (BROAD WAY)	NGUYỄN ĐÔNG CHI	CẦU CẢ CẨM 2	3.800
		CẦU CẢ CẨM 2	ĐƯỜNG 23	3.400
103	NGUYỄN PHAN CHÁNH (H.2106)	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
104	PHẠM THÁI BỪNG (H.2101)	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
105	PHẠM THIỀU (CR.2104+C.2104)	TRỌN ĐƯỜNG		3.400
106	PHẠM VĂN NGHỊ (H.2108)	TRỌN ĐƯỜNG		3.400
107	PHAN KHIÊM ÍCH (R.2101)	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
108	PHAN VĂN CHƯÔNG (R.2107)	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
109	PHỐ TIÊU BẮC	TRỌN ĐƯỜNG		3.400
110	PHỐ TIÊU ĐÔNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
111	PHỐ TIÊU NAM	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
112	RẠCH DỖI (CR.2108)	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
113	RAYMONDIENNE (C.2104)	TRỌN ĐƯỜNG		3.400
114	TÂN PHÚ (C.2109)	NGUYỄN VĂN LINH	CẦU CẢ CẨM 1	3.800
		CẦU CẢ CẨM 1	ĐƯỜNG 23	3.400
115	TÂN TRÀO (MARKET STREET)	TRỌN ĐƯỜNG		3.400
116	TÔN DẬT TIÊN (CR.2105)	NGUYỄN ĐÔNG CHI	NGUYỄN VĂN LINH	3.000
		NGUYỄN VĂN LINH	TRẦN VĂN TRÀ	3.400
117	TRẦN VĂN TRÀ (C.2401+C.2404 ROI RIVER DRIVE)	TRỌN ĐƯỜNG		3.400